TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/LĐ-ST
Ngày: 15-4-2025
V/v "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin – Hội cựu chiến binh huyện Đức Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Rạt – Cán bộ hưu trí, nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Đức Hòa.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 275/2024/TLST-LĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp *"yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Chau C, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số B V, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2024) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần D

Địa chỉ: Lô E đường H, KCN H, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Vũ T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Tấn H1 (xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Chau C1, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An

Địa chỉ: Số 08 tuyến tránh, phường D, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành L - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Chau C do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Bá H trình bày:

Từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2021 ông Chau C làm việc tại Công ty Cổ phần Đ và từ tháng 12/2021 đến tháng 3/2023 ông làm việc tại Công ty Cổ phần N, tất cả quá trình làm việc ông C tham gia BHXH với số sổ 8016088832, nay khi nghỉ việc thì ông C không hưởng được chế độ từ BHXH do bị trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2018 đến tháng 01/2019.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ ông Chau C1 chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình nên ông C có cho ông C1 mượn giấy CMND mang tên Chau C để ông C1 đi làm tại Công ty Cổ phần D trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019. Khi ông Chau C1 mang tên ông Chau C làm việc tại Công ty Cổ phần D thì ông Chau C1 cũng tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội mang tên Chau C là 8016088832.

Việc ông C cho ông C1 mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019 không phải do bản thân ông C thực hiện. Hiện nay, trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội cùng mang tên Chau C nên ông C không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm và hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định.

Theo Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2021 của Bộ L1 Xã hội thì trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Chau C1 (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Chau C) với Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019 vô hiệu để ông đủ điều kiện hưởng Bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Ông Chau C được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội 8016088832 theo các hợp đồng lao động được xác lập và thực hiện giữa ông Chau C với Công ty Cổ phần Đ và Công ty Cổ phần N theo quy định.

- Ông Chau C1 được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng thực tế đối với sổ BHXH số 8016088832 từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2018 (do chưa đủ 15 tuổi).

- Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8016088832 cấp cho ông Chau C do Công ty Cổ phần D nộp từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên ông Chau C1.

- Ông Chau C1 được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Chau C1 với Công ty Cổ phần D theo sổ bảo hiểm xã hội số 8016088832 đã được điều chỉnh.

Ngoài ra, ông C không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty Cổ phần D trình bày:

Từ 01/6/2022, Công ty Cổ phần D đã thay đổi chủ sở hữu, thay đổi cổ đông. Hợp đồng lao động giữa ông Chau C (do ông Chau C1 làm việc) với Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019. Công ty căn cứ vào bộ hồ sơ xin việc làm của người lao động đã được sao y khi vào nhận việc để lập hợp đồng lao động và khai báo với các cơ quan chức năng. Khi người lao động nghỉ việc đã xin nhận lại hồ sơ, công ty không còn lưu giữ. Công ty không yêu cầu hay tranh chấp gì liên quan đến người lao động giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần D. Đồng thời Công ty đề nghị Tòa án cho phía Công ty được vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên tòa xét xử và trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại các cấp Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Chau C1 trình bày:

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình, nên ông có mượn giấy CMND mang tên Chau Cheth để đi làm tại Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019. Khi làm việc tại Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019 thì ông có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm mang tên Chau C là 8016088832. Trước yêu cầu của ông C, ông đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông với Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019 do không đúng nhân thân và cho ông được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng thực tế đối với sổ BHXH số 8016088832 từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2018 (do chưa đủ 15 tuổi). Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8016088832 cấp cho ông Chau C do Công ty Cổ phần D nộp từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên ông Chau C1 cho ông được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Chau C1 với Công ty Cổ phần D từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L theo Sổ bảo hiểm xã hội số 8016088832 đã được điều chỉnh.

Ngoài ra, ông không còn ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L có văn bản trình bày:

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và dữ liệu chi trả chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN), BHXH tỉnh L cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN của ông Chau C từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019 trên số sổ 8016088832 tại Công ty Cổ phần D, địa chỉ: Lô E, đường H - T, KCN H, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An theo Phụ lục bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN đính kèm. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 16/01/2025, ông Chau C chưa hưởng chế độ BHXH 1 lần và chưa hưởng BHTN với thời gian đóng BHXH, BHTN nêu trên.

Qua tra cứu dữ liệu, trên cùng số sổ 8016088832, ông Chau C còn có quá trình tham gia từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2021 tại Công ty cổ phần Đ; quá trình tham gia từ tháng 12/2021 đến tháng 3/2023 tại Công ty Cổ phần Nội thất cao cấp Hoàng Gia do Bảo hiểm xã hội thành phố N quản lý.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHTN và BHYT, thực hiện Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động; căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh L thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

BHXH tỉnh Long An với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của TAND huyện Đức Hòa đối với vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chau C về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Chau C (do ông Chau C1 làm việc) với Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019 do hợp đồng được ký kết không đúng với nhân thân, vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Điều chỉnh tên Chau C trên sổ bảo hiểm xã hội số 8016088832 thành tên Chau C1 đối với giai đoạn ông C1 đủ 15 tuổi, đề nghị chấp nhận cho ông C1 được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng thực tế đối với giai đoạn chưa đủ 15 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Chau C nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty Cổ phần D có trụ sở tại KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Ông Chau C là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty Cổ phần D là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Ông Chau C1 và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không áp dụng thời hiệu.

[1.4] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Chau C, bị đơn Công ty Cổ phần D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chau C1, đại diện BHXH tỉnh L có ý kiến được xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chau C về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Chau C1 với Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019, thấy rằng: Ông Chau C có cho ông Chau C1 mượn chứng minh nhân dân mang tên Chau Cheth để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019 tại Công ty Cổ phần D theo sổ BHXH số 8016088832. Trong khi đó, ông Chau C cũng tham gia lao động tại Công ty Cổ phần Đ và Công ty Cổ phần N và cũng tham gia bảo hiểm xã hội với sổ BHXH số 8016088832 từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2021 và từ tháng 12/2021 đến tháng 3/2023. Việc ông Chau C cho ông Chau C1 mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty Cổ phần D là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, ông Chau C yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Chau C1 nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Chau C với Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì người lao động thực tế trong giai đoạn này tại Công ty Cổ phần D là ông Chau C1 không phải là ông Chau C. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên thì Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Chau C1 được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng thực tế đối với giai đoạn chưa đủ 15 tuổi là từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2018 và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã

hội số 8016088832 cấp cho ông Chau C do Công ty Cổ phần D nộp từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên ông Chau C1 đối với giai đoạn đủ 15 tuổi. Ông Chau C và ông Chau C1 được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo các hợp đồng lao động thực tế được xác lập và thực hiện theo quy định.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Chau C tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên Công ty Cổ phần D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49 và Điều 190 Bộ luật Lao động; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chau C về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động" với Công ty Cổ phần D.

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Chau C1 (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Chau C) với Công ty Cổ phần D từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2019.

1.2. Ông Chau C1 được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng thực tế theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Chau C1 với Công ty Cổ phần D đối với sổ BHXH số 8016088832 từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2018 (do chưa đủ 15 tuổi).

1.3. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8016088832 cấp cho ông Chau C do Công ty Cổ phần D nộp từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên ông Chau C1.

1.4. Ông Chau C được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội chưa lãnh với sổ bảo hiểm xã hội số 8016088832 theo các hợp đồng lao động được xác lập và thực hiện giữa ông Chau C với Công ty Cổ phần Đ và Công ty Cổ phần N theo quy định.

1.5. Ông Chau C1 được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Chau C1 với Công ty Cổ phần D theo sổ bảo hiểm xã hội số 8016088832 đã được điều chỉnh.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Chau C tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm nhưng khấu trừ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004100 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Chau C đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thúy Hồng